

Số: 134/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 14 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị D, sinh năm 2005

Bị đơn: Anh Chăm Anh T, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Khu M, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T1 - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị D và anh Chăm Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Chăm Anh T xác định vợ chồng có

01 con chung là cháu Cẩm Thị Tuyết M, sinh ngày 09/02/2025. Ly hôn chị D, anh T thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Cẩm Thị Tuyết M, sinh ngày 09/02/2025, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T do anh T tự nguyện không có yêu cầu. Chị D được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

\* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị D, anh T đều xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Lương Thị D và anh Cẩm Anh T.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ  
(Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Phú Thọ;
- UBND xã Lai Đồng, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**